ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 553 /KH-UBND	*Cà Mau, ngày 14 tháng 9 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Chương trình số 22-CTr/TU ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cà Mau về việc thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam;

Căn cứ Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc triển khai Nghị quyết số 30/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình số 22-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2486/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Cà Mau, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của tỉnh.

Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp văn hóa có trọng tâm, trọng điểm.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, các địa phương, đơn vị, cán bộ, đảng viên, Nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng và trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc xây dựng và phát triển các ngành công nghiệp văn hóa đối với phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển công nghiệp văn hóa.

Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ của các cơ quan, tổ chức, các cấp chính quyền địa phương trong triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng và phát triển công nghiệp văn hóa.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam trên địa bàn tỉnh phải bám sát quan điểm chỉ đạo, định hướng của Trung ương, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng giai đoạn.

Tổ chức thực hiện một cách đồng bộ, thống nhất và hiệu quả; trong đó xác định rõ chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị để tránh chồng chéo, bảo đảm tính chủ động và phối hợp nhịp nhàng trong quá trình thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Hình thành kết nối, gia tăng giá trị sản phẩm, thúc đẩy khả năng khai thác và chuyển hóa các giá trị văn hóa trở thành sức mạnh mềm của tỉnh gồm: Du lịch văn hóa, Nghệ thuật biểu diễn, Thủ công mỹ nghệ, Quảng cáo, Phần mềm và các trò chơi giải trí, Điện ảnh.

Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, trong đó tập trung các lĩnh vực có tiềm năng lợi thế phát triển mang tính bền vững, từng bước nâng cao tỷ trọng đóng góp vào GRDP của tỉnh, tạo động lực thúc đẩy cho sự phát triển của các ngành, lĩnh vực khác.

2. Mục tiêu đến năm 2030

Xây dựng Cà Mau trở thành một trong những điểm đến đặc sắc thu hút khách du lịch khu vực, trong nước và quốc tế. Ngành du lịch có tính chuyên nghiệp cao, có hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật tương đối đồng bộ, hiện đại; sản phẩm du lịch có chất lượng cao, đa dạng, có thương hiệu, mang đậm bản sắc văn hóa truyền thống, đóng góp tích cực vào GRDP chung của tỉnh. Phấn đấu đón trên 11,5 triệu lượt khách, trong đó khoảng 155.000 lượt khách quốc tế do các cơ sở lưu trú phục vụ; tổng thu du lịch đạt khoảng 14.700 tỷ đồng.

Cơ bản hình thành các điều kiện, hạ tầng, chính sách đáp ứng nhu cầu phát triển ngành công nghiệp văn hóa thuộc các lĩnh vực như: Nghệ thuật biểu diễn; đồ thủ công mỹ nghệ; du lịch văn hóa, sinh thái, tâm linh gắn với việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh. Phấn đấu hàng năm tổ chức ít nhất 03 hội thi, hội diễn, liên hoan văn hóa, nghệ thuật cấp tỉnh và 04 sự kiện cấp tỉnh. Xây dựng Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ trở thành sản phẩm du lịch độc đáo, thu hút du khách trong và ngoài nước, tương xứng với tiềm năng và thế mạnh để Cà Mau xứng đáng là một trong những cái nôi Nghệ thuật Đờn ca tài tử của Nam Bộ.

Hoàn thiện thể chế nhằm định hướng và từng bước phát triển các ngành: Điện ảnh; phần mềm và các trò chơi giải trí; quảng cáo;… đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phấn đấu thu hút bình quân từ 1 - 2 đoàn làm phim, phim tài liệu, phim quảng bá du lịch đến quay tại tỉnh Cà Mau mỗi năm.

3. Mục tiêu đến năm 2045

Trên cơ sở đánh giá thực hiện mục tiêu đến năm 2030 để tiếp tục xác định, đưa doanh thu của các ngành công nghiệp văn hóa chiếm tỷ trọng đáng kể trong tổng thu ngân sách địa phương. Phấn đấu tỷ trọng các ngành công nghiệp đóng góp khoảng 9% GRDP của tỉnh.

Phát triển đa dạng và đồng bộ tất cả các ngành công nghiệp văn hóa theo hướng hiện đại, ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hình thành nhiều sản phẩm, dịch vụ văn hóa có giá trị, thương hiệu và sức cạnh tranh, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phấn đấu hình thành từ 1 - 2 không gian sáng tạo hoặc tổ hợp công nghiệp văn hóa quy mô cấp tỉnh. Xây dựng Cà Mau trở thành điểm đến có thương hiệu trong hệ thống du lịch quốc gia, phát huy vai trò kết nối phát triển du lịch biển với khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và các nước trong tiểu vùng Mekong. Xây dựng Cà Mau trở thành trung tâm nghệ thuật sân khấu cải lương của khu vực; sân khấu cải lương Cà Mau trở thành sản phẩm du lịch đặc trưng, tiêu biểu của tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ và giải pháp chung

1.1. Đẩy mạnh truyền thông và nâng cao nhận thức

- Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các ngành, đoàn thể, địa phương và toàn xã hội về vị trí, vai trò quan trọng của các ngành công nghiệp văn hóa trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp trong việc đầu tư cho văn hóa như một phần chiến lược kinh doanh và thể hiện trách nhiệm với xã hội, cộng đồng.

- Tăng cường truyền thông về quyền sở hữu trí tuệ để nâng cao nhận thức trong quá trình khai thác và sử dụng các sản phẩm sáng tạo, các sản phẩm công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí; tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm công nghiệp văn hóa, số hóa các sản phẩm, nội dung văn hóa truyền thống để quảng bá các giá trị di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng đa dạng về sáng tạo và hưởng thụ văn hóa.

- Huy động sự tham gia rộng rãi, có hiệu quả của các phương tiện thông tin đại chúng và các nền tảng số trong việc tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, nhằm thu hút sự quan tâm của xã hội, thu hút các nguồn lực trong, ngoài tỉnh và ngoài nước đầu tư cho các ngành công nghiệp văn hóa của tỉnh.

- Hình thành cộng đồng người tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ văn hóa thông qua hoạt động quảng bá, nâng cao khả năng tiếp cận, sử dụng các sản phẩm, dịch vụ văn hóa của công chúng; phát huy vai trò tuyên truyền, giáo dục của các đơn vị, tổ chức văn hóa;…

1.2. Hoàn thiện về cơ chế, chính sách

- Triển khai kịp thời các quy định pháp luật liên quan đến việc phát triển công nghiệp văn hóa ở địa phương. Đẩy mạnh phân cấp, phân định thẩm quyền

của chính quyền địa phương mới *(02 cấp)* trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; lĩnh vực có liên quan.

- Rà soát, nghiên cứu một số đối tượng thuộc lĩnh vực ưu tiên phát triển công nghiệp văn hóa để xem xét bổ sung danh mục ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng và ban hành chính sách đặc thù địa phương trong phát triển các ngành công nghiệp văn hóa trên địa bàn tỉnh trong thời kỳ mới nhằm cải thiện điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ văn hóa, nâng cao hiệu quả việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ và các quyền liên quan, thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh trên thị trường. Ban hành cơ chế, chính sách quy định việc sử dụng ngân sách thuộc Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa để hỗ trợ các dự án phát triển công nghiệp văn hóa do doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã, cộng đồng nhằm triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các chiến lược, quy hoạch phát triển các ngành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đề xuất việc sửa đổi, bổ sung, đồng thời nghiên cứu, đề xuất việc xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển đối với những ngành chưa có chiến lược, quy hoạch *(nếu cần thiết)*.

1.3. Phát triển nguồn nhân lực

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực quản lý cho các ngành công nghiệp văn hóa ở trong tỉnh; thúc đẩy trao đổi kiến thức, nâng cao năng lực chuyên môn, nguồn nhân lực chuyên nghiệp cho các ngành công nghiệp văn hóa. Có chế độ đãi ngộ phù hợp để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, được đào tạo bài bản, có kinh nghiệm chuyên môn về công nghiệp văn hóa đến làm việc tại tỉnh Cà Mau.

- Tăng cường liên kết, hợp tác với các cơ sở giáo dục, đào tạo, các trường nghề, các viện nghiên cứu để xây dựng và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đối với các ngành công nghiệp văn hóa của tỉnh.

1.4. Phát triển cơ sở hạ tầng và thu hút đầu tư

- Tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ để thu hút đầu tư, hình thành trung tâm công nghiệp văn hóa tại các vùng kinh tế trọng điểm.

- Sử dụng nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để đầu tư về hạ tầng, xúc tiến quảng bá đáp ứng nhu cầu phát triển các ngành công nghiệp văn hóa của tỉnh trong thời gian tới.

- Đa dạng hóa mô hình tổ chức và sở hữu để khuyến khích các tổ chức, cá nhân khởi nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực công nghiệp văn hóa; khuyến khích đầu tư tư nhân, huy động hiệu quả nguồn vốn và mọi nguồn lực xã hội tham gia phát triển công nghiệp văn hóa, trong đó ưu tiên phát triển các sản phẩm mà Cà Mau có tiềm năng và thế mạnh.

1.5. Ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Ứng dụng khoa học công nghệ và thiết bị hiện đại để tăng khả năng sản xuất các sản phẩm công nghiệp văn hóa; đầu tư cho các ngành công nghiệp phụ trợ để nâng cao chất lượng, giá trị các sản phẩm công nghiệp văn hóa, đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia; từng bước làm chủ công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất các sản phẩm công nghiệp văn hóa chủ lực; tăng cường tích hợp các công nghệ hiện đại trong quá trình sản xuất các sản phẩm công nghiệp văn hóa.

- Triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể. Số hóa các di sản văn hóa, tư liệu văn hóa, nghệ thuật, hình thành cơ sở dữ liệu của tỉnh về công nghiệp văn hóa để các nghệ nhân, nghệ sĩ, người làm sáng tạo thực hiện ý tưởng sáng tạo dựa trên các giá trị văn hóa truyền thống, góp phần lan tỏa sự yêu thích văn hóa Cà Mau.

1.6. Phát triển thị trường và sản phẩm

- Gắn kết các sản phẩm công nghiệp văn hóa với hàng hóa, dịch vụ khác để gia tăng giá trị thương mại và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường. Khuyến khích sáng tạo, sản xuất các sản phẩm công nghiệp văn hóa kết hợp hài hòa giữa giá trị truyền thống và hiện đại.

- Nghiên cứu xây dựng mô hình kết nối đồng bộ các khâu từ sản xuất, quảng bá, phân phối, cung ứng sản phẩm và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ các ngành công nghiệp văn hóa. Từng bước hình thành cộng đồng người tiêu dùng các sản phẩm công nghiệp văn hóa của tỉnh; kết nối các doanh nghiệp sản xuất với các kênh phân phối trực tiếp và trên nền tảng số để quảng bá và tiêu thụ các sản phẩm công nghiệp văn hóa của tỉnh ra thị trường trong nước và nước ngoài.

- Tăng cường hợp tác, xúc tiến thương mại, tham gia các diễn đàn kết nối, hội chợ, triển lãm,... để giới thiệu, quảng bá xây dựng thương hiệu, nâng tầm cho các sản phẩm công nghiệp văn hóa của tỉnh. Tổ chức có hiệu quả các sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch định kỳ của tỉnh, địa phương tạo nên điểm nhấn riêng.

1.7. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế

- Tăng cường mở rộng giao lưu, hợp tác, trao đổi văn hóa, ngoại giao văn hóa; từng bước giới thiệu, xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ văn hóa; thúc đẩy giao lưu, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp quốc tế để tăng cường sản xuất các sản phẩm công nghiệp văn hóa chất lượng cao, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Xây dựng và triển khai các chương trình quảng bá thương hiệu sản phẩm, dịch vụ văn hóa của tỉnh tại các hội chợ; liên hoan quốc tế; tuần văn hóa - du lịch Việt Nam tại các nước; lồng ghép các chương trình quảng bá phát triển công nghiệp văn hóa gắn với các sự kiện ngoại giao.

1.8. Tăng cường bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và thực thi các quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ nhằm tăng cường bảo hộ sáng tạo trí tuệ đối với các sản phẩm công nghiệp văn hóa.

- Tăng cường bảo hộ sáng tạo trên môi trường số để đáp ứng sự phát triển đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của tỉnh đáp ứng xu thế chuyển đổi số của quốc gia và xu thế của thời đại.

2. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm

2.1. Phát triển du lịch văn hóa

- Tăng cường khai thác các giá trị di sản văn hóa truyền thống trong phát triển du lịch; xây dựng cơ sở dữ liệu di sản văn hóa, ứng dụng công nghệ số để tạo dựng không gian trải nghiệm du lịch văn hóa đa dạng. Hình thành các tour, tuyến du lịch văn hóa đặc trưng của tỉnh.

- Phát triển các sản phẩm công nghiệp văn hóa tại các khu, điểm du lịch gắn với hoạt động vui chơi và giải trí phù hợp với văn hóa bản địa của từng địa phương.

- Đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến du lịch trên cơ sở khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh và các giá trị đặc sắc của di sản văn hóa địa phương, góp phần thu hút khách du lịch và phát triển du lịch văn hóa bền vững.

- Phối hợp các cơ sở giáo dục tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức văn hóa, kỹ năng hướng dẫn, thuyết trình về văn hóa bản địa nhằm nâng cao chất lượng hướng dẫn viên du lịch trên địa bàn tỉnh.

2.2. Điện ảnh

- Tập trung đầu tư nguồn lực, khai thác tiềm năng, ưu thế về cảnh quan thiên nhiên, di sản văn hóa, hình thành không gian sáng tạo, thu hút các nhà sản xuất phim trong nước, quốc tế thực hiện các dự án phim và phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường quảng bá các sản phẩm điện ảnh sử dụng, khai thác các giá trị văn hóa mang chất lượng giải trí cao, chương trình thực tế đáp ứng nhu cầu giải trí của người dân.

- Hình thành, phát triển các địa điểm, khu vực được lựa chọn làm bối cảnh quay phim thành điểm đến du lịch, góp phần phát triển hệ sinh thái các ngành công nghiệp văn hóa, giải trí của địa phương.

2.3. Nghệ thuật biểu diễn

- Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ địa điểm, bảo đảm an ninh, an toàn,… để tổ chức các chương trình và sự kiện âm nhạc quy mô lớn; chính sách thuế phù hợp với doanh nghiệp, tổ chức xã hội tham gia tài trợ cho hoạt động sáng tác, dàn dựng, tổ chức các sự kiện âm nhạc; chính sách thuế phù hợp đối với loại hình nghệ thuật dân gian phục vụ khách du lịch trong và ngoài tỉnh. Có cơ chế phối hợp hiệu

quả giữa đơn vị sự nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật với các tổ chức, doanh nghiệp trong việc liên kết, hợp tác, kết nối và kinh doanh.

- Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền về việc quản lý, sử dụng tài sản công để khai thác sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao, phục vụ tổ chức các chương trình biểu diễn, sự kiện âm nhạc.

- Hình thành các địa điểm biểu diễn nghệ thuật tiêu biểu, loại hình biểu diễn tiêu biểu tại mỗi địa phương trong tỉnh; chủ động liên kết các khu du lịch để đưa nghệ nhân, nghệ sĩ tham gia, giới thiệu văn hóa của tỉnh đến với bạn bè trong và ngoài nước.

- Khuyến khích phát triển các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực âm nhạc, chương trình biểu diễn, tổ chức sự kiện; tăng cường hợp tác giữa các ngành, lĩnh vực liên quan với nghệ thuật biểu diễn; khuyến khích các doanh nghiệp, nhà sản xuất, tác giả, đạo diễn, nghệ sĩ tài năng tham gia sản xuất các tác phẩm, chương trình âm nhạc có chất lượng tại địa phương.

- Tăng cường đầu tư phát triển nguồn nhân lực kế thừa cho hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp của tỉnh; đẩy mạnh công tác đào tạo bồi dưỡng tài năng về lĩnh vực nghệ thuật cải lương; đầu tư trang thiết bị chất lượng, hiện đại, tương xứng với nhu cầu trong giai đoạn hiện nay, đáp ứng tốt yêu cầu bảo tồn và phát triển loại hình sân khấu cải lương của tỉnh trong thời gian tới.

- Tăng cường quảng bá loại hình biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp mang tính đặc trưng của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng, các trang mạng xã hội...; ứng dụng công nghệ xây dựng sản phẩm về nghệ thuật biểu diễn đặc thù của tỉnh có chất lượng để đưa vào thị trường công nghiệp văn hóa trong và ngoài nước.

2.4. Quảng cáo

- Ưu tiên phát triển các sản phẩm quảng cáo trên nền tảng số, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, bảo đảm nội dung trung thực, sáng tạo, hấp dẫn, dễ hiểu, dễ tiếp cận, gia tăng giá trị cho các sản phẩm được quảng cáo.

- Xây dựng quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh theo hướng đáp ứng nhu cầu quảng cáo của xã hội, tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động quảng cáo phát triển; thúc đẩy xã hội hóa các hoạt động quảng cáo ngoài trời. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, hiện đại trong quảng cáo; đa dạng hóa các hình thức quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng, ngoài trời và trên sản phẩm, dịch vụ văn hóa, du lịch.

2.5. Thủ công mỹ nghệ

- Triển khai có hiệu quả Chương trình *"Mỗi xã một sản phẩm (OCOP)"* gắn với hoạt động truyền thông sản phẩm công nghiệp văn hóa của địa phương. Thực hiện sưu tầm, thu thập, bảo tồn bí quyết, công nghệ cổ truyền tinh xảo, độc đáo, các mẫu hoa văn truyền thống trên các sản phẩm thủ công mỹ nghệ có hướng đổi mới, hiện đại, công nghệ tiên tiến phù hợp với sản xuất tại làng nghề.

- Đa dạng hóa sản phẩm có tính cạnh tranh cao, thay đổi mẫu mã, thiết kế sản phẩm, bao bì, nhãn mác có yếu tố văn hóa truyền thống để tôn vinh, quảng bá nét văn hóa Việt trong từng sản phẩm; kết hợp ý tưởng độc đáo, sáng tạo, tôn vinh các giá trị truyền thống vào thiết kế các sản phẩm thủ công mỹ nghệ. Phát triển các chuỗi sản phẩm quà lưu niệm nhằm phục vụ khách trong và ngoài nước.

- Phát triển các thương hiệu sản phẩm chủ lực gắn với văn hóa địa phương, khuyến khích sản xuất sản phẩm mang giá trị văn hóa dân tộc, bảo đảm tiêu chuẩn về chất lượng, hình thức tăng thị hiếu cho người tiêu dùng; tôn vinh các giá trị truyền thống, lồng ghép yếu tố văn hóa của địa phương vào thiết kế, sản xuất sản phẩm thủ công truyền thống.

- Tăng cường giới thiệu, quảng bá, xúc tiến thương mại các sản phẩm thủ công mỹ nghệ ra thị trường trong và ngoài nước, tạo cầu nối, mở rộng thị trường xuất khẩu cho các sản phẩm thủ công truyền thống.

- Xây dựng chính sách hỗ trợ đối với lực lượng nghệ nhân tham gia bảo tồn và phát huy nghề thủ công truyền thống; tôn vinh, duy trì và phát triển đội ngũ nghệ nhân, thợ giỏi để tạo nòng cốt thúc đẩy công tác đào tạo, truyền nghề; bảo tồn, phát triển kỹ năng nghề truyền thống.

2.6. Phần mềm và các trò chơi giải trí

- Xây dựng cơ chế hợp tác giữa các trường đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các doanh nghiệp sản xuất, phát hành game để tư vấn chương trình đào tạo; tiếp nhận sinh viên thực tập, hỗ trợ, tư vấn cho các sinh viên có định hướng khởi nghiệp trong ngành game; tăng cường hợp tác với các tập đoàn, doanh nghiệp lớn về công nghệ để hỗ trợ đào tạo, ưu tiên hình thức đào tạo trực tuyến.

- Xây dựng chính sách phù hợp nhằm thu hút đội ngũ chất lượng cao về công nghệ thông tin về làm việc tại tỉnh, để phát triển ngành công nghiệp văn hóa đối với lĩnh vực phần mềm và trò chơi giải trí trong thời gian tới.

- Thúc đẩy các trò chơi giải trí gắn với các môn thể thao điện tử để tăng cường tính trải nghiệm trên moi trường số và cung ứng đa dạng các loại sản phẩm giải trí cho người dân.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia; nguồn lồng ghép với các chương trình, đề án, dự án có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt; nguồn xã hội hóa và nguồn huy động hợp pháp khác *(nếu có)*. Kinh phí được sử dụng trong dự toán hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Là cơ quan đầu mối, triển khai thực hiện Kế hoạch; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hằng năm; định kỳ hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và kịp thời đề xuất, kiến nghị, sửa đổi nội dung khi cần thiết.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan nghiên cứu, đề xuất xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách cần thiết, phù hợp nhằm tạo điều kiện thuận lợi phát triển các ngành công nghiệp văn hóa.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan để quản lý, hướng dẫn, hỗ trợ, thúc đẩy các hoạt động phát triển công nghiệp văn hóa phù hợp tại địa phương.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương đẩy mạnh chuyển đổi số; nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa của tỉnh, triển khai hệ thống dữ liệu trực tuyến cho các ngành công nghiệp văn hóa theo hướng dẫn của Trung ương.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh phê duyệt triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực văn hóa nghệ thuật.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai đăng ký bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan để tăng cường bảo vệ tài sản trí tuệ trong các ngành công nghiệp văn hóa.

3. Sở Công Thương

Phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh triển khai các chính sách phát triển các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, các sản phẩm công nghiệp văn hóa gắn với việc thực hiện Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"; từng bước thúc đẩy phát triển lĩnh vực thủ công mỹ nghệ, các sản phẩm công nghiệp văn hóa có tiềm năng xuất khẩu.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Phối hợp với sở, ngành, địa phương đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp văn hóa gắn với triển khai, thực hiện tốt các tiêu chí, nhiệm vụ về văn hóa trong xây dựng nông thôn mới, Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030; trong đó hỗ trợ khai thác, phát triển các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề truyền thống.

- Hướng dẫn khai thác, sử dụng hiệu quả quỹ đất, các không gian công cộng phục vụ phát triển công nghiệp văn hóa; tiếp tục triển khai Chương trình Quốc gia *"Mỗi xã một sản phẩm" (OCOP)* và thực hiện bảo đảm các tiêu chí về văn hóa, tăng trưởng xanh và bền vững.

5. Sở Xây dựng

- Khuyến khích tổ chức, cá nhân đề xuất ý tưởng kiến trúc, phương án khai thác công trình theo hướng phát huy giá trị văn hóa truyền thống, thân thiện môi trường, hình thành sản phẩm kiến trúc đặc trưng gắn với phát triển du lịch văn hóa.

- Tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp sáng tạo trong thiết kế kiến trúc, nội thất vào thiết kế công trình, phục vụ mục tiêu phát triển công nghiệp văn hóa.

6. Sở Tài chính

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan, sau khi đã lồng ghép kinh phí các chương trình, đề án, dự án có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác *(nếu có)*, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành theo phân cấp ngân sách và bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

7. Công an tỉnh

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tạo điều kiện thuận lợi, đơn giản hóa thủ tục xuất nhập cảnh, thông quan các thiết bị, sản phẩm công nghiệp văn hóa theo quy định của pháp luật; xây dựng hệ thống cơ sỡ dữ liệu về các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn trong các hoạt động văn hóa, lễ hội, sự kiện trên địa bàn tỉnh.

- Quản lý nội dung, hoạt động văn hóa, giải trí trên không gian mạng theo chức năng, nhiệm vụ.

8. Đề nghị Thống kê tỉnh

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc cung cấp số liệu theo hệ thống ngành kinh tế Việt Nam có liên quan đến các ngành công nghiệp văn hóa của tỉnh phục vụ công tác quản lý, đánh giá và điều chỉnh chính sách.

9. Đề nghị Báo và phát thanh, truyền hình Cà Mau; Cổng Thông tin điện tử tỉnh

Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, tin, bài tuyên truyền, quảng bá về các ngành công nghiệp văn hóa ở địa phương

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân vai trò, ý nghĩa của các ngành công nghiệp văn hóa.

11. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam trên địa bàn quản lý. Lồng ghép nội dung phát triển văn hóa, công nghiệp văn hóa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương đảm bảo phù hợp và hiệu quả.

- Chủ động cân đối, bố trí nguồn ngân sách, nguồn lực để ưu tiên phát triển các sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hóa là thế mạnh, có sức cạnh tranh của địa phương.

- Chủ động xây dựng kế hoạch về quy hoạch không gian, bố trí quỹ đất, hỗ trợ các không gian sáng tạo, trung tâm công nghiệp văn hóa trên địa bàn quản lý theo từng giai đoạn.

- Tăng cường các hoạt động truyền thông, quảng bá, tuyên truyền thường xuyên để tạo sự chuyển biến tích cực, mạnh mẽ trong nhận thức về các ngành công nghiệp văn hóa trong mọi tầng lớp Nhân dân trên địa bàn, tạo sự lan tỏa, huy động toàn xã hội tham gia phát triển các ngành công nghiệp văn hóa.

- Chủ động xây dựng chính sách nhằm thu hút các nguồn lực đầu tư hỗ trợ hình thành các không gian văn hóa và sáng tạo, các dự án khởi nghiệp, đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm công nghiệp văn hóa chất lượng cao của địa phương ra thị trường trong nước và quốc tế.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa trên địa bàn tỉnh Cà Mau đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045./.

Nơi nhận:
- Bộ VHTTDL *(b/c)*;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Như mục V tổ chức thực hiện;
- Các tổ chức chính trị - xã hội;
- UBND các xã, phường;
- Phòng KGVX;
- Lưu: VT, (CLy - 962), KP280/9.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Vũ Thăng